

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2015/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định giá đất  
và thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05/01/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1600/TTr-STC ngày 02/6/2015; Văn bản số 210/STP-XDVB ngày 18/5/2015 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục xác định giá đất và thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 21/02/2012 của UBND tỉnh ban hành quy trình xác định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nhữ Văn Tâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Trình tự, thủ tục xác định giá đất và thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định giá đất; thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng định giá đất, thẩm định giá đất cụ thể.
2. Cơ quan Nhà nước, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến hoạt động xác định giá đất, thẩm định giá đất cụ thể của Hội đồng xác định giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất.
3. Tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất, cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất.
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định giá đất**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh, không phân cấp hoặc uỷ quyền cho các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh quy định giá các loại đất.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Các trường hợp xác định giá đất cụ thể**

1. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích

sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất (hoặc khu đất) có giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc trường hợp vị trí thửa đất (hoặc khu đất) chưa được quy định chi tiết trong bảng giá đất.

2. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất, được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất (hoặc khu đất) có giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất từ 10 tỷ đồng trở lên, hoặc trường hợp vị trí thửa đất (hoặc khu đất) chưa được quy định chi tiết trong bảng giá đất.

3. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đơn giá thuê đất đầu tiên; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2, Điều 172, Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3, Điều 189, Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất (hoặc tính thu tiền thuê đất) của thửa đất, khu đất có giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc trường hợp vị trí thửa đất, khu đất chưa được quy định chi tiết trong bảng giá đất.

4. Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê theo hình thức thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

5. Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

6. Xác định giá đất đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này mà thửa đất (hoặc khu đất) có giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất dưới 10 tỷ đồng, nhưng tại thời điểm tính tiền sử dụng đất, tính tiền thuê đất mà

giá đất trên thị trường có biến động tăng (giảm) từ trên 10% trở lên, thì thực hiện xác định giá đất theo Quy định này.

### **Điều 5. Thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất**

1. Thuê tư vấn xác định giá đất trong trường hợp nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê mà giá đất tính thu tiền sử dụng đất, giá đất tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (tính theo giá đất trong bảng giá đất); trong trường hợp tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án theo quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất theo quy định tại Điều 34, Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất và tư vấn xác định giá đất (sau đây gọi là Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT).

3. Thời gian thực hiện ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất: Trong thời hạn theo quy định của Luật Đấu thầu (đối với trường hợp đấu thầu thuê tổ chức tư vấn định giá đất) hoặc 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định chỉ thầu (đối với trường hợp chỉ định đơn vị tư vấn định giá đất), Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ký hợp đồng với tổ chức tư vấn định giá đất để xác định giá đất trong trường hợp nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án thực hiện ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để xác định giá đất trong trường hợp tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất mà cần thiết phải thuê tư vấn xác định giá đất.

4. Tổ chức tư vấn định giá đất hoàn thành báo cáo và Chứng thư thẩm định giá trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, trường hợp cần thiết kéo dài thời gian thì thời gian kéo dài tối đa không quá 05 ngày làm việc.

5. Tổ chức tư vấn định giá đất có trách nhiệm giải trình trước Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về kết quả xác định giá đất của mình.

6. Mức giá dịch vụ thuê tư vấn xác định giá đất theo quy định của UBND tỉnh.

### **Điều 6. Đề xuất phương án giá đất và hồ sơ xác định giá đất cụ thể**

1. Xác định giá đất cụ thể trong trường hợp tại Khoản 1, Điều 4 Quy định này

Căn cứ Quyết định cấp giấy chứng nhận (công nhận quyền sử dụng đất) của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. UBND cấp huyện chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên môn thuộc huyện theo quy định tổ chức triển khai, thu thập thông tin về thửa đất, điều tra, khảo sát giá đất thị trường và hoàn chỉnh hồ sơ nộp 02 bộ tại Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng dự thảo phương án giá đất, hồ sơ gồm:

- a) Văn bản của UBND cấp huyện đề nghị xác định giá đất kèm theo đề xuất mức giá đất đối với thửa đất, khu đất cần định giá;
- b) Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (theo mẫu quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- c) Biên bản họp các ngành của huyện về đề xuất giá đất;
- d) Quyết định cấp giấy chứng nhận (công nhận quyền sử dụng đất), Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất (bản sao);
- đ) Trích lục hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất, khu đất (bản sao);
- e) Các văn bản liên quan về thửa đất, khu đất (nếu có).

## 2. Xác định giá đất cụ thể trong trường hợp tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này

Sau khi nhận được văn bản đề nghị xác định giá đất đối với thửa đất, khu đất cần định giá của đơn vị, tổ chức. UBND cấp huyện chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên môn thuộc huyện theo quy định tổ chức triển khai, thu thập thông tin về thửa đất, điều tra, khảo sát giá đất thị trường và hoàn chỉnh hồ sơ nộp 02 bộ tại Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng dự thảo phương án giá đất, hồ sơ gồm:

- a) Các tài liệu quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này;
- b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao);
- c) Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (bản sao);
- d) Quyết định giao đất để thực hiện dự án của UBND tỉnh kèm theo biên bản bàn giao đất trên thực địa (bản sao);
- đ) Chứng thư định giá đất (nếu có).

## 3. Xác định giá đất cụ thể trong trường hợp tại Khoản 3, Điều 4 Quy định này

Tổ chức sử dụng đất nộp 02 bộ hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị xác định giá đất đối với thửa đất, khu đất cần định giá;

b) Quyết định cấp giấy chứng nhận (công nhận quyền sử dụng đất) hoặc Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Quyết định thuê đất hoặc Quyết định chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, kèm theo giấy tờ có liên quan (nếu có) như: Biên bản bàn giao đất trên thực địa, hợp đồng thuê đất, Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500).

Trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, thì chủ dự án nộp phương án cổ phần hoá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao);

d) Bản đồ trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất.

4. Xác định giá đất cụ thể trong trường hợp tại Khoản 4, Điều 4 Quy định này

Tổ chức phát triển quỹ đất cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi 02 bộ hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo đề xuất mức giá đất đối với thửa đất, khu đất cần định giá;

b) Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (theo mẫu quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

c) Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;

d) Hồ sơ địa chính khu đất (thông tin về diện tích, vị trí thửa đất, mục đích sử dụng đất...), (bản sao);

đ) Hồ sơ về tài sản gắn liền với đất đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 118, Luật Đất đai (bản sao);

5. Xác định giá đất cụ thể trong trường hợp tại Khoản 5, Điều 4 Quy định này

Căn cứ thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, UBND cấp huyện chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên môn thuộc huyện tổ chức triển khai phối hợp với chủ dự án và các cơ quan có liên quan thu thập thông tin về thửa đất, điều tra, khảo sát giá đất thị trường và hoàn chỉnh hồ sơ nộp 02 bộ tại Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng dự thảo phương án giá đất, hồ sơ gồm:

- a) Các tài liệu quy định tại các Điểm a, b, c, đ Khoản 1, Điều này;
- b) Thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (bản sao);
- c) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao);
- d) Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư (bản sao);
- đ) Các văn bản liên quan về thửa đất, khu đất (nếu có);
- e) Chứng thư định giá đất (nếu có).

**Điều 7. Trình tự, thủ tục xác định giá đất trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 4 Quy định này.**

1. Bước 1: Xây dựng phương án giá đất, hồ sơ trình thẩm định giá đất

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ đề xuất giá đất cụ thể quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 4 Quy định này, chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan triển khai xác định giá đất, xây dựng phương án giá đất, hoặc thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất (nếu có) theo quy định và lập hồ sơ trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh theo quy định, hồ sơ phương án giá đất gồm:

- Tờ trình về việc quyết định giá đất;
- Dự thảo phương án giá đất;
- Dự thảo báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất;
- Biên bản xác định giá đất;
- Chứng thư định giá đất (nếu có).

b) Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần thiết kéo dài thời gian thì thời gian kéo dài tối đa không quá 05 ngày làm việc.

2. Bước 2: Thẩm định giá đất cụ thể.

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các ngành quy định trong Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và đơn vị có liên quan để thẩm định giá đất, kiểm tra thực địa, họp Hội đồng thẩm định thống nhất có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính có trách nhiệm họp Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tổ chức thẩm định giá đất và ban hành văn bản thẩm

định. Trường hợp cần thiết kéo dài thời gian thẩm định thì thời gian kéo dài không quá 03 ngày.

c) Nội dung thẩm định phương án giá đất cụ thể của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thực hiện theo hướng dẫn liên Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Kết quả thực hiện: Biên bản thẩm định phương án giá đất cụ thể của Hội đồng thẩm định giá đất và Văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

### 3. Bước 3: Trình và phê duyệt giá đất cụ thể.

#### a) Trình phê duyệt giá đất.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình UBND tỉnh phê duyệt. Hồ sơ phương án giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gồm:

- Tờ trình về phương án giá đất;
- Dự thảo phương án giá đất;
- Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất;
- Văn bản thẩm định phương án giá đất.
- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

#### b) Phê duyệt giá đất cụ thể.

Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định.

### **Điều 8. Kinh phí xác định và thẩm định giá đất.**

1. Kinh phí xây dựng, xác định giá đất do Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán theo quy định hiện hành, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và tổ giúp việc của Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Tài chính và được sử dụng theo quy định tài chính hiện hành.

3. Kinh phí điều tra, khảo sát giá đất thị trường và hoàn chỉnh hồ đề xuất giá đất của UBND cấp huyện quy định tại Điều 6, Quy định này do ngân sách nhà nước đảm

bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các phòng ban chuyên môn ở cấp huyện được sử dụng theo quy định tài chính hiện hành.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung chi cho hoạt động xác định giá đất và thẩm định giá đất cụ thể theo quy định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Là cơ quan chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan, tổ chức xác định giá đất, xây dựng phương án giá đất và trình phê duyệt giá đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

b) Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn việc xác định giá đất theo quy định trên địa bàn tỉnh.

c) Ký hợp đồng thuê tư vấn xác định giá đất đối với các trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 5 Quy định này.

d) Kịp thời báo cáo những phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện xác định giá đất về UBND tỉnh và Sở Tài chính.

đ) Lưu trữ toàn bộ kết quả xác định giá đất cụ thể; thống kê, tổng hợp và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh về kết quả xác định giá đất theo quy định.

2. Sở Tài chính.

a) Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thực hiện theo quy định tại quyết định thành lập Hội đồng và quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất. Tổ chức thẩm định giá đất theo quy định của pháp luật hiện hành và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

b) Đề xuất giải quyết các vướng mắc trong việc thẩm định giá đất cụ thể theo thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương liên quan làm cơ sở tổ chức thực hiện.

c) Lưu trữ hồ sơ thẩm định giá đất cụ thể theo quy định.

d) Tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước liên quan việc tổ chức định giá đất cụ thể, hướng dẫn kiểm tra việc sử dụng kinh phí xác định giá đất báo cáo UBND tỉnh.

### 3. Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Xây dựng và Cục thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính trong việc thẩm định giá đất theo quy định.

### 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Chỉ đạo và giao trách nhiệm cho các đơn vị chuyên môn thuộc huyện tổ chức triển khai thu thập thông tin về thửa đất, điều tra, khảo sát giá đất thị trường theo quy định và hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất giá đất theo quy định tại Điều 6, Quy định này.

b) Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Thuế, UBND xã, phường, thị trấn triển khai, thực hiện nội dung công việc sau:

- Hàng quý khảo sát thu thập thông tin về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên địa bàn để hình thành cơ sở dữ liệu về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất để phục vụ công tác xác định giá đất báo cáo về Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh giá đất cho phù hợp.

- Tổ chức xác định giá đất theo Quy định này, lưu trữ đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan đến việc xác định giá đất cụ thể và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề xuất giá đất cụ thể.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong việc xác định giá đất, thẩm định giá đất cụ thể theo Quy định này.

c) Hàng năm bố trí kinh phí tổ chức xác định giá đất cho các cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện để thực hiện công tác điều tra xác định giá đất trên địa bàn.

### 5. Cơ quan tư vấn xác định giá.

a) Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tư vấn xác định giá đất.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả tư vấn xác định giá đất và giải trình mức giá đất xác định của mình theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định giá đất và của các cơ quan có liên quan.

### 6. Chủ đầu tư dự án.

a) Phối hợp với UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề xuất giá đất theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

b) Báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ xác định giá đất của dự án cho các cơ quan chức năng theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện việc xác định, thẩm định giá đất của dự án theo quy định hiện hành.

7. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ liên quan đến khu đất cần định giá cho các cơ quan chức năng theo Quy định này.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện việc xác định, thẩm định giá đất theo quy định này.

#### **Điều 10. Sửa đổi và bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các Sở, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nhữ Văn Tâm**